

# CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DẦU KHÍ SÀI GÒN

Địa chỉ: 16 Phùng Khắc Khoan, Phường Đa Kao, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

### BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT Năm 2010

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Dịch vụ Dầu khí Sài Gòn cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010 bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Dịch vụ Dầu khí Sài Gòn (Công ty mẹ), các công ty con gồm: Công ty TNHH MTV Dịch vụ Dầu khí Sài Gòn Du Lịch, Công ty TNHH MTV Dịch vụ Dầu khí Sài Gòn Nhân Lực, Công ty TNHH MTV Sài Gòn Kinh Thương (gọi chung là Tập đoàn) và lợi ích của Tập đoàn tại công ty liên kết – Công ty Cổ phần Đầu tư căn hộ Xanh – CT Dầu khí.

#### I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA TẬP ĐOÀN

- Hình thức sở hữu vốn** : Công ty cổ phần
- Lĩnh vực kinh doanh** : Thương mại, dịch vụ
- Ngành nghề kinh doanh** : Các hoạt động dịch vụ khai thác dầu khí (*trừ điều tra thăm dò*), kinh doanh lữ hành nội địa và quốc tế, các hoạt động du lịch khác; Kinh doanh vận tải hành khách, hàng hóa bằng đường bộ, cho thuê phương tiện vận tải; Dịch vụ giới thiệu việc làm, cung ứng lao động, xuất khẩu lao động; Dịch vụ nhà đất, cho thuê kho, bãi đậu xe; Đại lý bán vé máy bay, bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ trong các cửa hàng kinh doanh; Dịch vụ tư vấn đầu tư, tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại.
- Tổng số các công ty con** : 3  
*Trong đó:*  
Số lượng các công ty con được hợp nhất: 3  
Số lượng các công ty con không được hợp nhất: 0

#### 5. Danh sách các công ty con được hợp nhất

<i>Tên công ty</i>	<i>Địa chỉ trụ sở chính</i>	<i>Tỷ lệ lợi ích</i>	<i>Tỷ lệ quyền biểu quyết</i>
Công ty TNHH MTV Dịch vụ Dầu khí Sài Gòn Du Lịch	16 Phùng Khắc Khoan, Phường Đa Kao, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh	100%	100%
Công ty TNHH MTV Dịch vụ Dầu khí Sài Gòn Nhân Lực	16 Phùng Khắc Khoan, Phường Đa Kao, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh	100%	100%
Công ty TNHH MTV Sài Gòn Kinh Thương	16 Phùng Khắc Khoan, Phường Đa Kao, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh	100%	100%

#### 6. Danh sách công ty liên kết được phản ánh trong Báo cáo tài chính hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu

<i>Tên công ty</i>	<i>Địa chỉ trụ sở chính</i>	<i>Tỷ lệ phần sở hữu</i>	<i>Tỷ lệ quyền biểu quyết</i>
Công ty Cổ phần Đầu tư Căn hộ Xanh CT – Dầu khí	259 Điện Biên Phủ, Phường 7, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh	30%	30%

# CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DẦU KHÍ SÀI GÒN

Địa chỉ: 16 Phùng Khắc Khoan, Phường Đa Kao, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

---

### 7. Nhân viên

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2010 Tập đoàn có 2.076 nhân viên đang làm việc tại các công ty trong Tập đoàn (tại ngày 31 tháng 12 năm 2009 là 1.811 nhân viên).

## II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

### 1. Năm tài chính

Năm tài chính của Tập đoàn bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

### 2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND).

## III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

### 1. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập theo hướng dẫn của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

### 2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Dịch vụ Dầu khí Sài Gòn đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

### 3. Hình thức kế toán áp dụng

Tập đoàn sử dụng hình thức kế toán trên máy vi tính.

## IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

### 1. Cơ sở lập báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

### 2. Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Dịch vụ Dầu khí Sài Gòn (công ty mẹ) và các công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi đánh giá quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng hiện đang có hiệu lực hay sẽ được chuyển đổi.

## **CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DẦU KHÍ SÀI GÒN**

Địa chỉ: 16 Phùng Khắc Khoan, Phường Đa Kao, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

---

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán của áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các công ty trong cùng Tập đoàn, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

Lợi ích của cổ đông thiểu số thể hiện phần lợi nhuận và tài sản thuần của công ty con không nắm giữ bởi các cổ đông của công ty mẹ và được trình bày ở mục riêng trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và Bảng cân đối kế toán hợp nhất. Lợi ích của cổ đông thiểu số bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông thiểu số tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông thiểu số trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ tương ứng với phần vốn của cổ đông thiểu số vượt quá phần vốn của họ trong vốn chủ sở hữu của công ty con được tính giảm vào phần lợi ích của Tập đoàn trừ khi cổ đông thiểu số có nghĩa vụ ràng buộc và có khả năng bù đắp khoản lỗ đó.

### **3. Đầu tư vào công ty liên kết**

Công ty liên kết là công ty mà Tập đoàn có những ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động.

Kết quả hoạt động kinh doanh của công ty liên kết được bao gồm trong Báo cáo tài chính hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu từ ngày bắt đầu có ảnh hưởng đáng kể cho đến ngày ảnh hưởng đáng kể kết thúc. Khoản đầu tư vào công ty liên kết được thể hiện trên Báo cáo tài chính hợp nhất theo chi phí đầu tư ban đầu và điều chỉnh cho các thay đổi trong phần lợi ích trên tài sản thuần của công ty liên kết sau ngày đầu tư. Nếu lợi ích của Tập đoàn trong khoản lỗ của công ty liên kết lớn hơn hoặc bằng giá trị ghi sổ của khoản đầu tư thì giá trị khoản đầu tư được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất là bằng không trừ khi Tập đoàn có các nghĩa vụ thực hiện thanh toán thay cho công ty liên kết.

Báo cáo tài chính của công ty liên kết được lập cùng kỳ kế toán với Tập đoàn. Khi chính sách kế toán của công ty liên kết khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty liên kết sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

### **4. Tiền và tương đương tiền**

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

## CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DẦU KHÍ SÀI GÒN

Địa chỉ: 16 Phường Khắc Khoan, Phường Đa Kao, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

#### 5. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

#### 6. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

#### 7. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	5 - 40
Máy móc và thiết bị	3 - 15
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	3 - 20
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 - 10
Tài sản cố định khác	5 - 10

## CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DẦU KHÍ SÀI GÒN

Địa chỉ: 16 Phùng Khắc Khoan, Phường Đa Kao, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

---

### 8. Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư là quyền sử dụng đất, nhà, một phần của nhà hoặc cơ sở hạ tầng thuộc sở hữu của Tập đoàn hay thuê tài chính được sử dụng nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê hoặc chờ tăng giá. Bất động sản đầu tư được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá của bất động sản đầu tư là toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản đưa ra để trao đổi nhằm có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hoàn thành.

Các chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được ghi nhận vào chi phí, trừ khi chi phí này có khả năng chắc chắn làm cho bất động sản đầu tư tạo ra lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu thì được ghi tăng nguyên giá.

Khi bất động sản đầu tư được bán, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh đều được hạch toán vào thu nhập hay chi phí.

Bất động sản đầu tư được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của bất động sản đầu tư được công bố tại thuyết minh số IV.7.

### 9. Tài sản cố định vô hình

Giá mua của phần mềm máy tính mà không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 3 năm.

### 10. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào chứng khoán được ghi nhận theo giá gốc. Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường giảm so với giá đang hạch toán trên sổ sách.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí.

### 11. Chi phí trả trước dài hạn

#### *Công cụ, dụng cụ*

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí trong kỳ theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 2 năm.

#### *Lợi thế kinh doanh*

Lợi thế kinh doanh được ghi nhận theo số liệu Biên bản xác định giá trị doanh nghiệp tại thời điểm ngày 05 tháng 7 năm 2005 của Ban Chỉ đạo Cổ phần hóa Doanh nghiệp. Lợi thế kinh doanh được phân bổ trong vòng 20 năm.

Năm 2010, dựa theo Biên bản Kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2009 của Kiểm toán Nhà nước ngày 15 tháng 12 năm 2010, Tập đoàn đã kết chuyển toàn bộ giá trị chưa phân bổ vào lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2010.

### 12. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng trong năm.

## CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DẦU KHÍ SÀI GÒN

Địa chỉ: 16 Phường Khắc Khoan, Phường Đa Kao, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

#### 13. Trích lập quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm và bảo hiểm thất nghiệp

Quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm được dùng để chi trả trợ cấp thôi việc cho người lao động có thời gian làm việc từ 12 tháng trở lên tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 tại các công ty trong Tập đoàn. Mức trích quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm là 3% quỹ lương làm cơ sở đóng bảo hiểm xã hội và được hạch toán vào chi phí theo hướng dẫn tại Thông tư 82/2003/TT-BTC ngày 14 tháng 8 năm 2003 của Bộ Tài chính. Trường hợp quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm không đủ để chi trả trợ cấp cho người lao động thôi việc trong năm thì phần chênh lệch thiếu được hạch toán vào chi phí.

Theo Luật bảo hiểm xã hội, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2009 người sử dụng lao động phải đóng quỹ Bảo hiểm thất nghiệp do cơ quan Bảo hiểm xã hội Việt Nam quản lý với tỷ lệ 1% của mức thấp hơn giữa lương cơ bản của người lao động hoặc 20 lần mức lương tối thiểu chung được Chính phủ qui định trong từng thời kỳ. Với việc áp dụng chế độ bảo hiểm thất nghiệp người sử dụng lao động không phải trích lập dự phòng trợ cấp mất việc làm cho thời gian làm việc của người lao động từ ngày 01 tháng 01 năm 2009. Tuy nhiên trợ cấp thôi việc trả cho người lao động đủ điều kiện cho thời gian làm việc trước ngày 01 tháng 01 năm 2009 là mức lương bình quân trong vòng sáu tháng liền kề trước thời điểm thôi việc.

#### 14. Nguồn vốn kinh doanh - quỹ

Nguồn vốn kinh doanh của Tập đoàn là vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ của các công ty trong Tập đoàn.

#### 15. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.

#### 16. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

##### *Thuế thu nhập hiện hành*

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

##### *Thuế thu nhập hoãn lại*

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày lập Báo cáo tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

## CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DẦU KHÍ SÀI GÒN

Địa chỉ: 16 Phường Khắc Khoan, Phường Đa Kao, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

#### 17. Nguyên tắc chuyển đổi ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm được ghi nhận vào thu nhập hoặc chi phí trong năm.

Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được qui đổi theo tỷ giá tại ngày cuối năm. Việc xử lý chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư có gốc ngoại tệ cuối năm được thực hiện theo hướng dẫn của Thông tư 201/2009/TT-BTC ngày 15 tháng 10 năm 2009 của Bộ Tài chính. Cụ thể như sau:

- Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư cuối năm của tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản nợ phải thu, phải trả ngắn hạn có gốc ngoại tệ được phản ánh trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất (chỉ tiêu Chênh lệch tỷ giá hối đoái) và được ghi bút toán ngược lại để xoá số dư vào đầu năm sau.
- Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản nợ phải thu, phải trả dài hạn có gốc ngoại tệ cuối năm được ghi nhận vào thu nhập hoặc chi phí trong năm. Nếu việc ghi nhận chênh lệch tỷ giá hối đoái của các khoản nợ phải trả dài hạn làm cho kết quả kinh doanh của Công ty bị lỗ thì một phần chênh lệch tỷ giá được phân bổ cho năm sau để Công ty không bị lỗ nhưng khoản lỗ chênh lệch tỷ giá ghi nhận vào chi phí trong năm ít nhất phải bằng chênh lệch tỷ giá của số dư ngoại tệ dài hạn phải trả trong năm đó. Khoản lỗ chênh lệch tỷ giá còn lại sẽ được phân bổ vào chi phí cho các năm sau với thời gian tối đa không quá 5 năm.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi tại thời điểm ngày: 31/12/2009: 17.941 VND/USD  
31/12/2010: 18.932 VND/USD

#### 18. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu và thu nhập

##### *Doanh thu cung cấp dịch vụ*

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì doanh thu được ghi nhận căn cứ vào tỷ lệ dịch vụ hoàn thành tại ngày kết thúc năm tài chính.

##### *Tiền lãi*

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng năm.

##### *Cổ tức và lợi nhuận được chia*

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Tập đoàn được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Riêng cổ tức nhận bằng cổ phiếu không ghi nhận vào thu nhập mà chỉ theo dõi số lượng tăng thêm.



# CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DẦU KHÍ SÀI GÒN

Địa chỉ: 16 Phùng Khắc Khoan, Phường Đa Kao, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

### 19. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

### 20. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VII.1.

## V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

### 1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	635.618.303	471.948.281
Tiền gửi ngân hàng	7.329.343.017	13.178.620.269
Các khoản tương đương tiền	32.300.000.000	18.600.000.000
<i>Tiền gửi có kỳ hạn từ 3 tháng trở xuống</i>		
<b>Cộng</b>	<b><u>40.264.961.320</u></b>	<b><u>32.250.568.550</u></b>

### 2. Đầu tư ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
<b>Cổ phiếu đầu tư ngắn hạn</b>		<b>1.831.059.765</b>		<b>1.918.731.225</b>
Công ty Cổ phần Tập đoàn Kỹ nghệ Gỗ Trường Thành.	15.499	619.994.000	13.333	800.000.000
Công ty Cổ phần Thủy hải sản Minh Phú	500	35.275.500	500	35.275.500
Công ty Cổ phần Cơ khí Xăng dầu	500	18.674.400	500	18.674.400
Công ty Cổ phần Nam Việt	1.600	150.504.000	1.600	150.504.000
Công ty Cổ phần Nước giải khát Chương Dương	500	25.338.375	500	25.338.375
Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Kỹ thuật TP. Hồ Chí Minh	1.500	70.104.300	1.000	70.104.300
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu	2.426	136.287.650	2.022	132.247.650

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DẦU KHÍ SÀI GÒN**

Địa chỉ: 16 Phùng Khắc Khoan, Phường Đa Kao, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Tổng Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí	1.000	83.834.000	1.000	83.834.000
Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn	1.200	106.765.400	600	106.765.400
Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa	4.800	118.777.600	2.400	94.777.600
Công ty Cổ phần Thương mại Xuất nhập khẩu Thiên Nam	3	104.220	1.333	46.210.000
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam	2.185	216.850.000	2.000	215.000.000
Tổng Công ty Cổ phần Bia rượu nước giải khát Sài Gòn	2.000	140.000.000	2.000	140.000.000
Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam	1.000	21.887.200	-	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Tổng hợp Hà Nội	500	6.877.400	-	-
Tổng Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam	805	18.612.000	-	-
Tổng Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Xây dựng	800	34.969.320	-	-
Công ty Cổ phần Quốc Cường Gia Lai	1.000	26.204.400	-	-
<b>Đầu tư ngắn hạn khác</b>		<b>4.235.893.146</b>		<b>317.532.774</b>
Tiền gửi có kỳ hạn từ 1 năm trở xuống				
<b>Cộng</b>		<b>6.066.952.911</b>		<b>2.236.263.999</b>

Lý do thay đổi các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn:

- Cổ phiếu Công ty Cổ phần Tập đoàn Kỹ nghệ Gỗ Trường Thành: Công ty nhận 5.166 cổ phiếu thưởng đồng thời bán 3.000 cổ phiếu với giá trị tương ứng là 180.006.000 VND.
- Cổ phiếu Công ty Cổ phần Thương mại Xuất nhập khẩu Thiên Nam: giảm do bán 1.330 cổ phiếu với giá trị tương ứng là 46.105.780 VND.
- Cổ phiếu của các đơn vị khác tăng do Công ty mua thêm và nhận cổ phiếu thưởng.

**3. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn**

Khoản lập dự phòng cho các loại cổ phiếu nắm giữ nhằm mục đích bán trong ngắn hạn.

Tình hình trích lập dự phòng trong năm như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số dư đầu năm	(1.027.507.625)	(1.456.958.625)
Số hoàn nhập	23.494.360	429.451.000
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>(1.004.013.265)</b>	<b>(1.027.507.625)</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DẦU KHÍ SÀI GÒN**

Địa chỉ: 16 Phùng Khắc Khoan, Phường Đa Kao, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

**4. Phải thu khách hàng**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty mẹ	4.926.683.094	3.341.050.688
Công ty TNHH MTV Dịch vụ Dầu khí Sài Gòn Nhân Lực	94.919.856	110.579.000
Công ty TNHH MTV Sài Gòn Kinh Thương	53.920.625	146.331.141
<b>Cộng</b>	<b><u>5.075.523.575</u></b>	<b><u>3.597.960.829</u></b>

**5. Trả trước cho người bán**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty mẹ	6.437.108.290	798.095.561
Công ty TNHH MTV Dịch vụ Dầu khí Sài Gòn Du Lịch	11.000.000	-
Công ty TNHH MTV Dịch vụ Dầu khí Sài Gòn Nhân Lực	-	8.500.000
Công ty TNHH MTV Sài Gòn Kinh Thương	-	39.680.000
<b>Cộng</b>	<b><u>6.448.108.290</u></b>	<b><u>846.275.561</u></b>

**6. Các khoản phải thu khác**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Lãi liên doanh Công ty Cổ phần Giáo dục Quốc tế	7.848.487.784	7.437.656.842
Phải thu tiền BHXH của nhân viên tiếp thị bia	932.471.606	420.000.000
Chi phí cổ phần hóa	28.642.728	28.642.728
Các khoản phải thu khác	533.773.986	-
<b>Cộng</b>	<b><u>9.343.376.104</u></b>	<b><u>7.886.299.570</u></b>

**7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi**

Tình hình trích lập dự phòng trong năm như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số dư đầu năm	173.297.501	163.985.936
Số trích lập trong năm	9.572.367	9.311.565
Số dư cuối năm	<b><u>182.869.868</u></b>	<b><u>173.297.501</u></b>

**8. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí mua vé máy bay và phí visa đi tour	379.397.000	637.600.055
Chi phí vật tư phân bổ vào tour	66.921.975	31.670.000
Chi phí khác	43.572.727	23.332.331
<b>Cộng</b>	<b><u>489.891.702</u></b>	<b><u>692.602.386</u></b>

**9. Thuế và các khoản phải thu nhà nước**

Thuế thu nhập doanh nghiệp nộp thừa của Công ty TNHH MTV Dịch vụ Dầu khí Sài Gòn Kinh Thương.

**10. Tài sản ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tạm ứng	1.334.333.000	1.382.039.549
Các khoản ký quỹ ngắn hạn	11.000.000	6.000.000
<b>Cộng</b>	<b><u>1.345.333.000</u></b>	<b><u>1.388.039.549</u></b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DẦU KHÍ SÀI GÒN**

Địa chỉ: 16 Phùng Khắc Khoan, Phường Đa Kao, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)****11. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình**

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
<b>Nguyên giá</b>						
Số đầu năm	2.660.293.209	3.067.105.532	3.061.953.784	129.798.945	191.647.908	9.110.799.378
Mua sắm mới	-	-	-	15.454.545	36.827.273	52.281.818
<b>Số cuối năm</b>	<b>2.660.293.209</b>	<b>3.067.105.532</b>	<b>3.061.953.784</b>	<b>145.253.490</b>	<b>228.475.181</b>	<b>9.163.081.196</b>
<i>Trong đó:</i>						
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	-	2.429.631.706	111.708.036	170.102.453	2.711.442.195
<b>Giá trị hao mòn</b>						
Số đầu năm	399.043.980	2.102.114.825	2.631.907.423	116.731.496	178.531.115	5.428.328.839
Khấu hao trong năm	106.411.728	463.195.524	263.183.586	9.275.523	6.183.615	848.249.976
<b>Số cuối năm</b>	<b>505.455.708</b>	<b>2.565.310.349</b>	<b>2.895.091.009</b>	<b>126.007.019</b>	<b>184.714.730</b>	<b>6.276.578.815</b>

**Giá trị còn lại**

Số đầu năm	2.261.249.229	964.990.707	430.046.361	13.067.449	13.116.793	3.682.470.539
<b>Số cuối năm</b>	<b>2.154.837.501</b>	<b>501.795.183</b>	<b>430.046.361</b>	<b>19.246.471</b>	<b>43.760.451</b>	<b>2.886.502.381</b>

*Trong đó:*

Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-

**12. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển vào chi phí trong năm	Kết chuyển vào chi trả trước dài hạn	Số cuối năm
Công trình Trung tâm dịch vụ quốc tế	623.786.149	-	-	-	623.786.149
Công trình 20-22-24 Nguyễn Thị Nhỏ, Phường 14, Quận 5	100.600.900	-	-	-	100.600.900
Công trình nhà 28 Võ Trường Toàn, Phường An Phú, Quận 2	1.955.800.417	2.537.719.252	(411.582.815)	(71.964.690)	4.009.972.164
Công trình Trung tâm Thương mại và Dịch vụ 223 Bến Bình Đông, Quận 8	126.991.382	-	-	-	126.991.382
<b>Cộng</b>	<b>2.807.178.848</b>	<b>2.537.719.252</b>	<b>(411.582.815)</b>	<b>(71.964.690)</b>	<b>4.861.350.595</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DẦU KHÍ SÀI GÒN

Địa chỉ: 16 Phùng Khắc Khoan, Phường Đa Kao, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

### 13. Tăng, giảm bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư là nhà cho thuê của Công ty mẹ

	<u>Nhà</u>
Nguyên giá	4.611.658.284
Số đầu năm	4.611.658.284
Số cuối năm	<u>4.611.658.284</u>
Giá trị hao mòn	3.695.289.219
Số đầu năm	380.999.963
Khấu hao trong năm	<u>4.076.289.182</u>
Số cuối năm	<u>4.076.289.182</u>
Giá trị còn lại	916.369.06
Số đầu năm	<u>916.369.06</u>
Số cuối năm	<u>535.369.102</u>

Tại thời điểm cuối năm Công ty mẹ chưa có điều kiện để xác định giá trị hợp lý của các bất động sản đầu tư trên.

### 14. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Tỷ lệ	Giá trị	Tỷ lệ	Giá trị
Công ty Cổ phần Giáo dục Quốc tế <sup>(i)</sup>	-	-	30%	4.963.920.000
Công ty Cổ phần Đầu tư Căn hộ Xanh CT - Dầu khí <sup>(ii)</sup>	30%	<u>1.659.381.403</u>	30%	<u>1.800.000.000</u>
<b>Cộng</b>		<u><b>1.659.381.403</b></u>		<u><b>6.763.920.000</b></u>

<sup>(i)</sup> Khoản góp vốn thành lập Công ty Cổ phần Giáo dục Quốc tế (trước đây là Trường Quốc tế TP. Hồ Chí Minh) theo Giấy chứng nhận đầu tư số 411032001065 do Ủy ban Nhân dân TP. Hồ Chí Minh cấp ngày 09 tháng 01 năm 2009 thay thế Giấy phép đầu tư số 661/GP do Ủy ban Nhà nước về Hợp tác và Đầu tư (nay là Bộ Kế hoạch và Đầu tư) cấp ngày 11 tháng 8 năm 1993. Khoản đầu tư này đã được chuyển nhượng cho bên thứ ba trong năm nay.

<sup>(ii)</sup> Khoản góp vốn theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 13/2009/SPSC\_CT Group ngày 15 tháng 7 năm 2009 và Phụ lục số 01/13/2009/PLHĐ/SPSC-CT Group ngày 15 tháng 7 năm 2009 để thành lập Công ty Cổ phần Đầu tư Căn hộ Xanh CT - Dầu khí theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0309529938 ngày 27 tháng 10 năm 2009 do Sở kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp.

Hình thức hợp tác là thành lập công ty liên kết với tỷ lệ góp vốn của Công ty Cổ phần Dịch vụ Dầu khí Sài Gòn là 30% tổng vốn điều lệ. Mục đích kinh doanh là đầu tư xây dựng và khai thác Tòa nhà tại khu đất số 259 Điện Biên Phủ, Phường 7, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh.

Công ty Cổ phần Dịch vụ Dầu khí Sài Gòn được hưởng lợi nhuận hàng năm tương đương tỷ lệ góp vốn trên phần thu nhập ròng của công ty này nhưng không thấp hơn 4.000.000.000 VND/năm, bắt đầu từ thời điểm Tòa nhà chính thức đưa vào hoạt động kinh doanh, khai thác.

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DẦU KHÍ SÀI GÒN**

Địa chỉ: 16 Phùng Khắc Khoan, Phường Đa Kao, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Giá trị phần sở hữu của Tập đoàn tại các công ty liên kết như sau:

	Giá trị phần sở hữu đầu năm	Phần lãi hoặc lỗ trong năm	Giá trị phần chuyển nhượng	Giá trị phần sở hữu cuối năm
Công ty Cổ phần Đầu tư Căn hộ Xanh CT - Dầu khí	1.800.000.000	(140.618.597)	-	1.659.381.403
Công ty Cổ phần Giáo dục Quốc tế	4.963.920.000	-	(4.963.920.000)	-
<b>Cộng</b>	<b>6.763.920.000</b>	<b>(140.618.597)</b>	<b>(4.963.920.000)</b>	<b>1.659.381.403</b>

**15. Đầu tư dài hạn khác**

Khoản tiền gửi có kỳ hạn 3 năm tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh.

**16. Chi phí trả trước dài hạn**

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Phân bổ vào chi phí trong năm	Kết chuyển giảm khác	Số cuối năm
Lợi thế kinh doanh <sup>(i)</sup>	2.737.695.241	-	-	(2.737.695.241)	-
Công cụ, dụng cụ	74.260.850	12.338.182	(51.807.162)	-	34.791.870
Phí làm nhà vệ sinh	-	71.964.690	(47.976.460)	-	23.988.230
<b>Cộng</b>	<b>2.811.956.091</b>	<b>84.302.872</b>	<b>(99.783.622)</b>	<b>(2.737.695.241)</b>	<b>58.780.100</b>

<sup>(i)</sup> Khoản lợi thế kinh doanh được Công ty mẹ phân bổ trong vòng 20 năm và tiếp tục được phân bổ theo Nghị quyết số 006/NQ-HĐQT ngày 11 tháng 12 năm 2008 và Tờ trình số 314/TT-SPSC ngày 10 tháng 12 năm 2008.

Năm 2010, dựa theo Biên bản kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2009 của Kiểm toán Nhà nước ngày 15 tháng 12 năm 2010, Công ty mẹ ghi nhận toàn bộ phần giá trị còn lại của Lợi thế kinh doanh vào lợi nhuận sau thuế chưa phân phối.

**17. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại**

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ. Chi tiết phát sinh trong năm như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số dư đầu năm	5.436.703	-
Phát sinh trong năm	-	5.436.703
Hoàn nhập trong năm	(5.436.703)	-
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>-</b>	<b>5.436.703</b>

**18. Tài sản dài hạn khác**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ký quỹ du lịch lữ hành quốc tế	500.000.000	500.000.000
Ký quỹ xuất khẩu lao động	2.090.000.000	2.000.000.000
Đặt cọc nhà 28 Võ Trường Toản	24.441.401.320	18.120.410.000
Đặt cọc tiền thuê nhà ở Bàu Cát 2	-	30.000.000
Đặt cọc nhà 236 Nam Kỳ Khởi Nghĩa	-	1.190.995.344
<b>Cộng</b>	<b>27.031.401.320</b>	<b>21.841.405.344</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DẦU KHÍ SÀI GÒN

Địa chỉ: 16 Phùng Khắc Khoan, Phường Đa Kao, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

#### 19. Phải trả người bán

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty mẹ	500.644.276	1.025.974.005
Công ty TNHH MTV Sài Gòn Kinh Thương	-	54.000.000
<b>Cộng</b>	<b>500.644.276</b>	<b>1.079.974.005</b>

#### 20. Người mua trả tiền trước

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty mẹ	87.500.000	-
Công ty TNHH MTV Dịch vụ Dầu khí Sài Gòn Du Lịch	1.256.994.900	1.657.638.170
Công ty TNHH MTV Sài Gòn Kinh Thương	-	10.000.000
<b>Cộng</b>	<b>1.344.494.900</b>	<b>1.667.638.170</b>

#### 21. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	Số cuối năm
Thuế GTGT hàng bán nội địa	475.918.555	6.507.999.082	(6.481.644.354)	502.273.283
Thuế thu nhập doanh nghiệp	168.385.276	9.415.489.366	(8.583.656.050)	1.000.218.592
Tiền thuê đất	37.556.000	344.857.800	(382.413.800)	-
Thuế thu nhập cá nhân	33.293.325	662.660.112	(531.782.885)	164.170.552
Các loại thuế khác	401.828.805	3.616.585.179	(3.936.152.482)	82.261.502
<b>Cộng</b>	<b>1.116.981.961</b>	<b>20.547.591.539</b>	<b>(19.915.649.571)</b>	<b>1.748.923.929</b>

Thuế nộp thừa được trình bày ở chỉ tiêu Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước (xem thuyết minh số V.9).

#### Thuế giá trị gia tăng

Tập đoàn nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

Dịch vụ giới thiệu việc làm, cung ứng lao động; cho thuê nhà, kho bãi, môi giới địa ốc, dịch vụ du lịch...	10%
Dịch vụ vận chuyển	5%
Dịch vụ xuất khẩu lao động	0%
Du lịch nước ngoài	Không chịu thuế

#### Thuế thu nhập doanh nghiệp

Tập đoàn có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 25% trên thu nhập chịu thuế.

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DẦU KHÍ SÀI GÒN**

Địa chỉ: 16 Phùng Khắc Khoan, Phường Đa Kao, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	36.322.257.219	9.130.187.275
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Lợi nhuận chịu thuế nội bộ chưa thực hiện	-	21.746.810
- Lỗ trong năm của Công ty TNHH MTV Dịch vụ Dầu khí Sài Gòn Kinh Thương	65.232.578	14.824.449
- Các khoản điều chỉnh tăng khác <sup>(i)</sup>	888.708.707	738.048.626
- Các khoản điều chỉnh giảm khác <sup>(ii)</sup>	<u>(36.369.400)</u>	<u>(7.576.734.160)</u>
Thu nhập tính thuế	37.239.829.104	2.328.073.000
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	25%	25%
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông</b>	<b>9.309.957.278</b>	<b>582.018.250</b>
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp được giảm</b>	<b>-</b>	<b>(63.551.945)</b>
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp</b>	<b>9.309.957.278</b>	<b>518.466.305</b>
<b>Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước</b>	<b>105.532.088</b>	<b>218.169.826</b>
<b>Tổng thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp</b>	<b>9.415.489.366</b>	<b>736.636.131</b>

(i) Các khoản điều chỉnh tăng khác bao gồm:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí không có hóa đơn, chứng từ	747.584.640	515.290.273
Lỗ trong công ty liên kết	140.618.597	-
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện năm trước	505.470	222.758.353
<b>Cộng</b>	<b>888.708.707</b>	<b>738.048.626</b>

(ii) Các khoản điều chỉnh giảm khác bao gồm:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chênh lệch chi phí lợi thế thương mại phân bổ	-	(112.315.698)
Lãi từ hoạt động liên doanh	-	(7.437.656.842)
Cổ tức nhận được	<u>(36.369.400)</u>	<u>(26.761.620)</u>
<b>Cộng</b>	<b>(36.369.400)</b>	<b>(7.576.734.160)</b>

**Các loại thuế khác**

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

**22. Phải trả người lao động**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Người lao động trong Tập đoàn	4.143.435.862	3.106.792.038
Người lao động cung ứng cho các đơn vị khác	24.796.086	27.306.920
<b>Cộng</b>	<b>4.168.231.948</b>	<b>3.134.098.958</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DẦU KHÍ SÀI GÒN**

Địa chỉ: 16 Phùng Khắc Khoan, Phường Đa Kao, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

**23. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty mẹ	2.327.214.597	19.308.553.277
Công ty TNHH MTV Dịch vụ Dầu khí Sài Gòn Du Lịch	5.156.762	4.400.560
Công ty TNHH MTV Dịch vụ Dầu khí Sài Gòn Nhân Lực	43.276.400	39.920.000
Công ty TNHH MTV Dịch vụ Dầu khí Sài Gòn Kinh Thương	979.200	-
<b>Cộng</b>	<b><u>2.376.626.959</u></b>	<b><u>19.352.873.837</u></b>

**24. Quỹ khen thưởng, phúc lợi**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	953.127.746	986.857.426
Tăng do trích lập từ lợi nhuận trong năm	3.665.719.410	1.259.398.760
Chi quỹ trong năm	(1.564.623.500)	(1.293.128.440)
<b>Số cuối năm</b>	<b><u>3.054.223.656</u></b>	<b><u>953.127.746</u></b>

**25. Phải trả dài hạn khác**

Các khoản nhận ký quỹ dài hạn. Chi tiết như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần Giáo dục Quốc tế Trần Văn Khang – Đặt cọc thuê nhà 252 Hải Thượng Lãn Ông	39.795.064.000	21.565.082.000
	30.000.000	30.000.000
Công ty TNHH Tân Mỹ Á	82.000.000	82.000.000
Công ty TNHH Hồng An	51.000.000	51.000.000
Nhà 8-10 Châu Văn Liêm, phường 10, quận 5	100.000.000	78.000.000
Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Kim Hoa	105.000.000	177.000.000
Nhà Hàng Ngọc Lan Đình	13.500.000	11.000.000
Các cá nhân đi tu nghiệp sinh ở Nhật Bản	90.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b><u>40.266.564.000</u></b>	<b><u>21.994.082.000</u></b>

**26. Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phải trả**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số đầu năm	684.423.810	735.106.272
Khoản hoãn nhập thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phải trả đã được ghi nhận từ các năm trước	(684.423.810)	(50.682.462)
<b>Số cuối năm</b>	<b><u>-</u></b>	<b><u>684.423.810</u></b>

**27. Dự phòng trợ cấp mất việc làm**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	30.032.182	3.154.924
Số trích lập trong năm	53.037.218	38.290.758
Số chi trong năm	(73.785.600)	(11.413.500)
<b>Số cuối năm</b>	<b><u>9.283.800</u></b>	<b><u>30.032.182</u></b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DẦU KHÍ SÀI GÒN

Địa chỉ: 16 Phùng Khắc Khoan, Phường Đa Kao, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

### 28. Vốn chủ sở hữu

*Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu*

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	Cộng
Số dư đầu năm trước	30.000.000.000	1.505.332.610	957.353.633	2.016.322.793	-	34.479.009.036
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	8.667.840.135	-	8.667.840.135
Trích lập các quỹ trong năm trước	-	434.121.759	419.799.587	(2.113.320.106)	-	(1.259.398.760)
Thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung năm 2006, 2007	-	(200.483.529)	-	-	-	(200.483.529)
Chia cổ tức năm trước	-	-	-	(4.800.000.000)	-	(4.800.000.000)
Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư có gốc ngoại tệ của tiền và công nợ ngắn hạn cuối năm trước	-	-	-	-	81.035.233	81.035.233
Điều chỉnh giảm khác	-	-	-	(196.808.966)	-	(196.808.966)
<b>Số dư cuối năm trước</b>	<b>30.000.000.000</b>	<b>1.738.970.840</b>	<b>1.377.153.220</b>	<b>3.574.033.856</b>	<b>81.035.233</b>	<b>36.771.193.149</b>
Số dư đầu năm nay	30.000.000.000	1.738.970.840	1.377.153.220	3.574.033.856	81.035.233	36.771.193.149
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	27.006.863.238	-	27.006.863.238
Trích lập các quỹ trong năm nay	-	1.221.906.470	1.221.906.470	(6.109.532.350)	-	(3.665.719.410)
Chia cổ tức năm nay	-	-	-	(6.900.000.000)	-	(6.900.000.000)
Hoàn nhập chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư có gốc ngoại tệ của tiền và các khoản công nợ ngắn hạn cuối năm trước	-	-	-	-	(81.035.233)	(81.035.233)
Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư có gốc ngoại tệ của tiền và các khoản công nợ ngắn hạn cuối năm nay	-	-	-	-	619.865.936	619.865.936
Thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung năm 2008, 2009	-	-	-	(105.532.088)	-	(105.532.088)
Giảm lợi nhuận do phân bổ lợi thế kinh doanh theo Biên bản của Kiểm toán nhà nước	-	-	-	(2.737.695.241)	-	(2.737.695.241)
Hoàn nhập thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phải trả theo Biên bản của kiểm toán nhà nước	-	-	-	684.423.810	-	684.423.810
Điều chỉnh tăng khác	-	-	-	100.134.134	-	100.134.134
<b>Số dư cuối năm nay</b>	<b>30.000.000.000</b>	<b>2.960.877.310</b>	<b>2.599.059.690</b>	<b>15.512.695.359</b>	<b>619.865.936</b>	<b>51.692.498.29</b>

### *Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu*

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vốn đầu tư của Nhà nước	15.300.000.000	15.300.000.000
Vốn góp của các cổ đông	14.700.000.000	14.700.000.000
<b>Cộng</b>	<b>30.000.000.000</b>	<b>30.000.000.000</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DẦU KHÍ SÀI GÒN

Địa chỉ: 16 Phùng Khắc Khoan, Phường Đa Kao, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

#### Cổ tức

Cổ tức đã chi trả trong năm như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Cổ tức năm trước	6.008.000.000	1.192.000.000
Tạm ứng cổ tức năm nay	4.490.880.000	-
<b>Cộng</b>	<b><u>10.498.880.000</u></b>	<b><u>1.192.000.000</u></b>

#### Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	3.000.000	3.000.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	3.000.000	3.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	3.000.000	3.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	3.000.000	3.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	3.000.000	3.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

#### Mục đích trích lập quỹ đầu tư phát triển và quỹ dự phòng tài chính

- Quỹ đầu tư phát triển được dùng để mở rộng hoạt động kinh doanh hoặc đầu tư theo chiều sâu.
- Quỹ dự phòng tài chính được dùng để bù đắp những tổn thất, thiệt hại xảy ra trong quá trình kinh doanh hoặc các trường hợp bất khả kháng, ngoài dự kiến như thiên tai, hỏa hoạn,....

## VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

### 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng doanh thu	109.273.112.611	98.534.271.244
Dịch vụ giới thiệu việc làm và cung ứng lao động	51.714.126.156	41.666.215.980
Dịch vụ cho thuê nhà, kho, bãi, môi giới địa ốc	17.963.403.129	18.277.800.568
Dịch vụ du lịch	39.069.739.419	37.867.314.624
Dịch vụ khác	525.843.907	722.940.072
Các khoản giảm trừ doanh thu	-	-
<b>Doanh thu thuần</b>	<b><u>109.273.112.611</u></b>	<b><u>98.534.271.244</u></b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DẦU KHÍ SÀI GÒN

Địa chỉ: 16 Phùng Khắc Khoan, Phường Đa Kao, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

### 2. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Dịch vụ giới thiệu việc làm, cung ứng lao động	48.568.166.030	39.562.620.411
Dịch vụ cho thuê nhà, kho, bãi, môi giới địa ốc	11.263.836.895	10.991.838.693
Dịch vụ du lịch	38.254.447.970	36.147.362.801
Dịch vụ khác	1.124.676.853	769.156.791
<b>Cộng</b>	<b><u>99.211.127.748</u></b>	<b><u>87.470.978.696</u></b>

### 3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi ngân hàng	5.045.892.403	1.061.653.892
Lãi tiền ký quỹ	30.416.672	30.416.672
Lãi liên doanh	-	30.367.084
Lãi đầu tư cổ phiếu	36.369.400	-
Lãi thanh lý khoản đầu tư công ty liên kết	34.972.080.000	-
Hoàn nhập dự phòng chứng khoán	-	429.451.000
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	43.028.610	229.690.124
<b>Cộng</b>	<b><u>40.127.787.085</u></b>	<b><u>1.781.578.772</u></b>

### 4. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	211.600	456.250
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	12.940.831	165.919.891
Phí giao dịch trực tuyến	-	350.000
Hoàn nhập dự phòng đầu tư tài chính ngắn hạn	(23.494.360)	-
Lỗ đầu tư ngắn hạn	66.979.556	-
Chi phí thanh lý khoản đầu tư công ty liên kết	132.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b><u>188.637.627</u></b>	<b><u>166.726.141</u></b>

### 5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nhân viên quản lý	8.954.961.595	6.534.785.381
Chi phí nguyên vật liệu quản lý	212.504.598	98.537.795
Chi phí đồ dùng văn phòng	31.918.294	63.023.011
Chi phí khấu hao TSCĐ	585.066.390	594.516.000
Thuế, phí và lệ phí	326.139.468	324.122.326
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.030.566.322	1.245.119.060
Chi phí bằng tiền khác	2.231.968.816	2.031.339.848
<b>Cộng</b>	<b><u>13.373.125.483</u></b>	<b><u>10.891.443.421</u></b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DẦU KHÍ SÀI GÒN**

Địa chỉ: 16 Phùng Khắc Khoan, Phường Đa Kao, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)****6. Thu nhập khác**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thu nhập thanh lý TSCD	-	-
Thu khác	304.493	25.787.471
<b>Cộng</b>	<b>304.493</b>	<b>25.787.471</b>

**7. Chi phí khác**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá trị còn lại tài sản thanh lý	-	17.069.486
Giá trị còn lại công cụ dụng cụ thanh lý	-	18.253.350
Xử lý nợ khó đòi	-	6.105.000
Chi phí phạt vi phạm hợp đồng	145.437.130	-
Chi phí khác	20.000.385	78.530.960
<b>Cộng</b>	<b>165.437.515</b>	<b>119.958.796</b>

**8. Phần lãi hoặc lỗ trong Công ty liên kết, liên doanh**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty Cổ phần Giáo dục Quốc tế	-	7.437.656.842
Công ty Cổ phần Đầu tư Căn hộ Xanh – CT Dầu khí	(140.618.597)	-
<b>Cộng</b>	<b>(140.618.597)</b>	<b>7.437.656.842</b>

**9. Lãi cơ bản trên cổ phiếu**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	27.006.863.238	8.667.840.135
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	27.006.863.238	8.667.840.135
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	3.000.000	3.000.000
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>9.002</b>	<b>2.889</b>

**VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC****1. Giao dịch với các bên liên quan****Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt**

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm các thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty mẹ.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền lương	1.808.316.600	830.788.000
Thù lao	156.000.000	192.000.000
Tiền thưởng	330.000.000	520.816.200
<b>Cộng</b>	<b>2.294.316.600</b>	<b>1.543.604.200</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DẦU KHÍ SÀI GÒN

Địa chỉ: 16 Phùng Khắc Khoan, Phường Đa Kao, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

#### *Giao dịch với các bên liên quan khác*

Các bên liên quan khác với các công ty trong Tập đoàn chỉ có Công ty Cổ phần Đầu tư căn hộ Xanh – CT Dầu khí (Công ty liên kết)

Tập đoàn phát sinh nghiệp vụ với Công ty Cổ phần Đầu tư căn hộ Xanh CT – Dầu khí như sau:

	Năm nay	Năm trước
Góp vốn đầu tư	-	1.800.000.000

Tại ngày kết thúc năm tài chính Tập đoàn không có khoản phải thu (phải trả) với Công ty Cổ phần Đầu tư căn hộ Xanh – CT Dầu khí.

## 2. Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh do các hoạt động kinh doanh của Tập đoàn được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm và dịch vụ.

#### *Lĩnh vực kinh doanh*

Tập đoàn có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Dịch vụ giới thiệu việc làm, cung ứng lao động.
- Dịch vụ cho thuê nhà, môi giới và ủy thác cho thuê nhà.
- Các lĩnh vực khác: Bao gồm hoạt động cho thuê xe, vận tải hành khách và các dịch vụ khác.

Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Tập đoàn được thể hiện ở Phụ lục đính kèm.

#### *Khu vực địa lý*

Hoạt động kinh doanh của Tập đoàn chủ yếu được thực hiện trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh.

## 3. Thông tin khác

Năm 2010, trong phạm vi có liên quan, Tập đoàn áp dụng các qui định tại Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn sửa đổi, bổ sung Chế độ kế toán doanh nghiệp. Một số chỉ tiêu trên Báo cáo tài chính hợp nhất năm trước đã được phân loại lại cho phù hợp với việc trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất năm nay.

Ngoài ra, ngày 06 tháng 11 năm 2009 Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 210/2009/TT-BTC hướng dẫn áp dụng chuẩn mực kế toán quốc tế về trình bày Báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính. Các yêu cầu của Thông tư này sẽ được áp dụng trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính từ năm 2011 trở đi.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 3 năm 2011



Huỳnh Quang Giàu  
Người lập biểu

Trương Thị Trâm Anh  
Kế toán trưởng

Tạ Thái Mẫn  
Tổng Giám đốc